



Số/No.: SCBH-186/FIN-INT.26

Ngày hiệu lực: 27/08/2026
Effective date: August 27th, 2026

BIỂU LÃI SUẤT TIỀN GỬI
DEPOSIT INTEREST RATES
Số/No. 02/2026

I. TIỀN GỬI VND
VND INTEREST RATE

1. TIỀN GỬI KHÔNG KỲ HẠN (%/năm)
DEMAND DEPOSIT (% p.a)

Loại tiền gửi Deposit type	Cá nhân/Individual	Doanh nghiệp/Corporate Định chế tài chính/FI
Tiền gửi không kỳ hạn Demand deposit	0.10	0.10
Tài khoản vốn đầu tư Capital Account	0.10	0.10

2. TIỀN GỬI CÓ KỲ HẠN THÔNG THƯỜNG – TRẢ LÃI CUỐI KỲ (%/năm)
ORDINARY FIXED DEPOSIT - PAID AT MATURITY (% p.a)

Kỳ hạn Tenor	Cá nhân/Individual	Doanh nghiệp/Corporate Định chế tài chính/FI
	Dưới 500 Triệu VNĐ < 500mil VND	Dưới 500 Triệu VNĐ < 500mil VND
1 tháng/ month	3.25	3.25
3 tháng/ months	3.75	3.75
6 tháng/ months	4.00	4.00
12 tháng/ months	4.75	4.75

Lãi suất áp dụng đối với số tiền dưới 500 triệu VNĐ là tổng số dư tiền gửi dưới 500 triệu VNĐ trong một (1) ngày của một (1) khách hàng.

Interest rate applied for the amount below 500 million VND is total balance of deposits less than 500 million VND in one (1) day of one (1) customer.

Lãi suất áp dụng đối với số tiền từ 500 triệu VNĐ sẽ được thỏa thuận giữa ngân hàng và người gửi tiền nhưng không vượt quá trần quy định của NHNN từng thời kỳ

Interest rate applied for the amount from 500 million VND shall be negotiated by the bank and depositors but not exceed the ceiling interest rate prescribed by State Bank of Vietnam from time to time.

II. TIỀN GỬI USD USD INTEREST RATE

1. TIỀN GỬI KHÔNG KỲ HẠN (%/năm) DEMAND DEPOSIT (% p.a)

Loại tiền gửi Deposit type	Cá nhân/Individual	Doanh nghiệp/Corporate Định chế tài chính/FI
Tiền gửi không kỳ hạn Demand deposit	0.00	0.00
Tài khoản vốn đầu tư Capital Account	0.00	0.00

2. TIỀN GỬI CÓ KỲ HẠN THÔNG THƯỜNG – TRẢ LÃI CUỐI KỲ (%/năm) ORDINARY FIXED DEPOSIT - PAID AT MATURITY (% p.a)

Kỳ hạn Tenor	Cá nhân/Individual (Người cư trú là công dân Việt Nam/ Resident individual being Vietnamese citizens)
1 tháng/ month	0.00
3 tháng/ months	0.00
6 tháng/ months	0.00
12 tháng/ months	0.00

III. TIỀN GỬI THÁI BAHT (%/năm) THB INTEREST RATE (% p.a)

Loại tiền gửi Deposit type	Doanh nghiệp/Corporate Định chế tài chính/FI
Tiền gửi không kỳ hạn Demand deposit	0.00
Tài khoản vốn đầu tư Capital Account	0.00

Lãi suất tính lãi được tính theo tỷ lệ %/năm, trên cơ sở một năm là ba trăm sáu mươi lăm (365) ngày.
Interest rate shall be calculated by %/ p.a on the basis of three hundred and sixty-five (365) days.

Nếu khách hàng rút vốn trước thời gian đáo hạn thì lãi được trả sẽ tính theo lãi suất tiền gửi không kỳ hạn tại thời điểm khách hàng rút trước hạn.

If withdrawal is made before maturity, interest will be based on the interest rate for demand deposit at the time customers withdraw.

Thông báo này được thay thế cho thông báo số SCBH-22/FIN-INT.26 ngày 29/01/2026

This announcement replaces the announcement No. SCBH-22/FIN-INT.26 dated Jan 29, 2026



PAKARAVEE ANANTATHANANID